TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LM** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Ông Âu Cần Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu K1, sinh năm: 1974 (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực AH, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực AH, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời Khi trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1993, chị K1 và anh K sống chung, sau đó tự nguyện Kt hôn và đăng ký Kt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/9/1994.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị K1 yêu cầu giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị K1 và anh K có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Kim Kh, sinh năm 2001 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Kim H (giới tính nữ), sinh ngày 09/10/2006, hiện Kim H đang sống chung với anh K. Do đó, sau khi ly hôn, chị K1 thống nhất để Kim H tiếp tục sống chung với anh K. Chị K1 chưa cấp dưỡng nuôi con mà lo cho con theo khả nang. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn K nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1. Chị K1 được ly hôn với bị đơn anh K. Về con chung: Anh K được tiếp tục nuôi Kim H, chị K1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào Kt quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1 có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu K1 và anh Nguyễn Văn K tự nguyện và đăng ký Kt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/9/1994 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị K1, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được, chị K1 cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh K. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị K1 và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K1.

[2.3] Về con chung: Chị K1 và anh K có 03 con chung. Đối với Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Kim Kh đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Kim H (giới tính nữ), sinh ngày 09/10/2006. Xét thấy, Kim H đang sống chung với anh K, chị K1 cũng thống nhất để Kim H tiếp tục sống chung với anh K, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của Kim H. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao Kim H cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị K1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Nguyên đơn Khi vợ chồng có tài sản chung, tuy nhiên để các bên tự thỏa thuận. Do đó, trong vụ án này Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần tài sản.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự Khi không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu K1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83

của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu K1 và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Văn K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim H (giới tính nữ), sinh ngày 09/10/2006. Chị Phạm Thị Thu K1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Thu K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Các đương sự Khi không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004453, lập ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Chị K1 đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K1, bị đơn anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thanh Quyền